

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 29/2024/HS-ST  
Ngày 07/08/2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HOÁ

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Vi Ngọc Trung

- Ông Nguyễn Văn Mừng

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07/08/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 09/07/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 25/07/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Thị Th, sinh năm: 1976. Tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Pan, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lương Văn Nghi - sinh năm 1953 và bà: Hà Thị Nướng - sinh năm 1954; chồng: Nguyễn Văn Mạnh - sinh năm 1978; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018. Bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ bản Pan, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Ngày vào Đảng: 19/08/1995); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/04/2024 đến ngày 16/04/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Văn Q, sinh năm: 1993. Tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Sại, xã Phú Lê, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hà Văn Lân - sinh năm 1965 và bà: Hà Thị Nhau - sinh năm 1970; vợ: Lương Thị Chích - sinh năm 1993; có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/04/2024 đến ngày 16/04/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt ( có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 09/4/2024 Tổ công tác Công an huyện Quan Hoá làm nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tại hộ gia đình Hà Văn Q. Trong quá trình làm việc, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trên gác bếp và khu vực chuồng chăn nuôi tại chỗ ở của Hà Văn Q:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có kí hiệu, dài 162cm, thân súng và báng súng bằng gỗ màu đen, chiều dài 117cm, nòng súng bằng kim loại dài 108cm, đường kính 1,5 cm, trên thân súng có gắn thanh kim loại màu đen có chiều dài 104cm; súng có hệ thống cò súng và linh kiện dùng để kích nổ; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có kí hiệu, dài 143cm, thân súng và báng súng bằng gỗ màu đen, chiều dài 118cm, nòng súng bằng kim loại màu đen có chiều dài 107cm, đường kính 1,5cm; trên thân súng có gắn thanh kim loại màu đen có chiều dài 103cm; súng có hệ thống cò súng và linh kiện dùng để kích nổ; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 137cm, thân súng và báng súng bằng gỗ màu đen chiều dài 113cm, nòng súng bằng kim loại dài 105cm, đường kính 1,5cm, trong nòng súng không có đường rãnh xoắn, trên nòng súng có một lỗ hình tròn đường kính 1,5 mm, súng có hệ thống cò súng và linh kiện dùng để kích nổ; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên kim loại màu đen kích thước khác nhau; 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn có nắp màu đỏ, cao 8,7cm, đường kính 7cm, bên trong chứa chất bột màu đen nghi là thuốc nổ; 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn có nắp màu vàng cao 8,5cm, đường kính 3,3cm, bên trong chứa 01 (một) vỉ màu cam chứa các viên và một viên đã tách rời nghi là kíp nổ hoặc hạt nổ.

Qua điều tra Hà Văn Q khai nhận: Vào khoảng đầu năm 2020, Hà Văn Q mua 01 gói thuốc súng (thuốc nổ đen) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 03 (ba) nòng súng kíp với giá 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng)/nòng và 01 gói đạn chì súng kíp giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của một người phụ nữ tại một quán tạp hóa ở xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, Q đã chế tạo thành 03 khẩu súng và sử dụng cùng với số đạn chì, thuốc nổ đen trên để đi săn bắn hết. Cuối năm 2023, do có nhu cầu săn bắn lại nên Q đã tìm hiểu và dò hỏi một số người dân xung quanh nhằm tìm mua đạn bi và thuốc nổ đen. Quảng được Hà Văn Chủ, người ở cùng bản giới thiệu có Lương Thị Th có “đồ săn thú”. Do đó, đến khoảng thời điểm trước tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024, Quảng đến nhà Lương Thị Th hỏi mua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thuốc súng (thuốc nổ đen), 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đạn chì và

25.000đ (Hai năm nghìn đồng) kíp nổ (hạt nổ). Th đồng ý và đi vào nhà lấy 03 túi nilon một túi chứa thuốc nổ đen, một túi chứa đạn súng kíp và một túi chứa hạt nổ đưa cho Q. Sau đó, Q đã sử dụng một phần để sẵn bắn, còn lại 96g thuốc nổ đen và 13 hạt nổ, Q cất giấu tại khu vực chuồng chăn nuôi gia súc của gia đình.

Căn cứ lời khai của Hà Văn Q, Công an huyện quan Hoá tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi làm việc của Lương Thị Th tại bản Pan, xã Phú Xuân và phát hiện, thu giữ: 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn nắp màu đen, cao 17cm, đường kính 9,5cm bên trong có 03 túi nilon chứa chất màu đen nghi là thuốc nổ; 01 (một) hộp giấy kích thước (9.5x7x03)cm bên trong chứa 01 vỉ giấy, một mặt màu nâu, một mặt màu cam, ở giữa hai mặt giấy có chứa 69 (sáu chín) hạt hình cầu, nghi là hạt nổ; 01 (một) bao bì xác rắn màu trắng, có chứa: 01 (một) bao bì xác rắn màu xám, ngoài dán nhãn “BI SẮT (đường kính 6,35mm) MADE IN CHINA”, có 02 (hai) dây màu trắng quấn bên ngoài, bên trong có các lớp bìa catton bọc 02 (hai) gói nilon màu trắng, trong mỗi gói đều chứa các viên kim loại màu trắng nghi là đạn sử dụng cho súng săn; 01 (một) gói nilon màu đỏ, bên trong chứa các viên kim loại màu trắng và xám nghi là đạn sử dụng cho súng săn; 02 (hai) gói nilon màu đen, bên trong chứa các viên kim loại màu xám nghi là đạn sử dụng cho súng săn; 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa các viên kim loại màu trắng nghi là đạn sử dụng cho súng săn; 01 (một) gói nilông màu đen, bên trong chứa các viên kim loại màu xám nghi là đạn sử dụng cho súng săn; 01 (một) gói giấy chứa các viên kim loại màu xám và trắng, kích thước khác nhau, nghi là đạn sử dụng cho súng săn; 01 kiếm nhọn có tổng chiều dài 89cm, cán làm bằng gỗ dài 26cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50,5cm, có bao kiếm bằng gỗ dài 63cm; 01 kiếm nhọn có tổng chiều dài 78cm, cán bằng gỗ dài 18cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại dài 60cm, không có bao kiếm.

Về nguồn gốc số thuốc nổ, hạt nổ, đạn thu từ Lương Thị Th, quá trình điều tra xác định: Khoảng thời gian trước Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024, Thiên đã đặt mua thuốc nổ, hạt nổ của Nguyễn Văn Cảnh - Sinh năm 1978, Trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Nguyễn Văn Cảnh đồng ý bán cho Th giá 20.000đ/01 túi thuốc nổ và 20.000đ/01 vỉ hạt nổ, chuyển đến nhà cho Th 03 túi nilon thuốc nổ đen và 02 vỉ hạt nổ qua một người giao hàng (Th không biết thông tin về người này). Đối với số đạn chì (đạn bi) là Th mua của chủ xe hàng ở Vĩnh Phúc (không biết nhân thân, địa chỉ). Sau đó Thiên đã bán cho Hà Văn Q số lượng thuốc nổ, hạt nổ và đạn chì như Quảng đã khai. Còn lại 218g (Hai trăm mười tám gam) thuốc nổ đen, 69 hạt nổ, 15,82 kg (Mười lăm phẩy tám mươi hai ki lô gam) các viên hình cầu để chế tạo đạn ghém, đạn súng kíp, Th cất giấu tại nhà xưởng vật liệu xây dựng của gia đình, mục đích để bán.

Tại Bản Kết luận giám định số 1550/KL-KTHS và số 1533/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận về tang vật thu giữ của Hà Văn Q:

- 01 (một) khẩu súng dài 148,1 cm; 01 (một) khẩu súng dài 141,5 cm và 01 (một) khẩu súng dài 137,5 cm không có hệ thống cò súng, búa đập gửi giám định đều là súng kíp, thuộc loại súng săn - không phải vũ khí quân dụng;

- Các viên hình cầu có tổng khối lượng 0,23 kg (không phải hai ba ki lô gam) gửi giám định thường được sử dụng để chế tạo loại đạn ghém, đạn súng kíp. Các loại đạn này không phải vũ khí quân dụng;

- Chất bột màu đen bên trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn nắp màu đỏ, cao 8,7cm, đường kính 7cm của hộp catton niêm phong gửi giám định là thuốc nổ, loại thuốc nổ đen – thuộc vật liệu nổ. Tổng khối lượng chất bột màu đen trên là 96g (chín sáu gam);

- 13 (mười ba) hạt hình cầu bên trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn nắp màu vàng, cao 8,5cm, đường kính 3,3 cm của hộp catton, niêm phong gửi giám định đều là hạt nổ - thuộc phụ kiện nổ, trong nhóm vật liệu nổ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1534/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận về tang vật thu giữ của Lương Thị Th:

- Chất bột màu đen bên trong 03 túi ni lông đựng trong 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn nắp màu đen, cao 17cm, đường kính 9,5cm của hộp catton, niêm phong gửi giám định là thuốc nổ, loại thuốc nổ đen – thuộc vật liệu nổ. Tổng khối lượng chất bột màu đen trên là 218g (hai trăm mười tám gam);

- 69 (sáu mươi chín) hạt hình cầu bên trong 01 (một) hộp giấy kích thước (9.5x7x03) cm của hộp catton, niêm phong gửi giám định đều là hạt nổ - thuộc phụ kiện nổ, trong nhóm vật liệu nổ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1708/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận về tang vật thu giữ của Lương Thị Th:

Các viên hình cầu có tổng khối lượng 15,82 kg (mười lăm phẩy tám hai ki lô gam) gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng, các viên này thường được sử dụng để chế tạo loại đạn ghém, đạn súng kíp hoặc sử dụng cho một số loại súng hơi, súng nén hơi, súng nén lò xo.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTH-P1 ngày 03/07/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Thị Th về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS và bị cáo Hà Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, Áp dụng: Khoản 1 điều 305, điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17 và điều 65 BLHS, xử phạt: Lương Thị Th từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 07/8/2024 ); Áp dụng: Khoản 1 điều 305, điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17 và điều 65 BLHS, xử phạt Hà Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 07/8/2024 ); Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 điều 47 BLHS. Điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước Toàn bộ số thuốc nổ đen và hạt nổ thu giữ của Lương Thị Th, Hà Văn Q; Truy thu của bị cáo Lương Thị Thiên số tiền 125.000 đ ( Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng ) là tiền bị cáo Thiên bán thuốc nổ đen và hạt nổ cho bị cáo Quảng mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Văn Q thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại bản luận cứ bào chữa vắng mặt, Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của VKS về tội danh và các điều luật áp dụng như bản Cáo trạng nêu, đề nghị HĐXX: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nhận thức còn nhiều hạn chế, đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, bản thân trở thành công dân có ích. Bị cáo Hà Văn Q thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lương Thị Th và Hà Văn Q đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng cuối năm 2023, tại nhà của Lương Thị Th, Hà Văn Q đã mua của Lương Thị Th 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thuốc súng (thuốc nổ đen) và 25.000đ (Hai năm nghìn đồng) kíp nổ (hạt nổ) mục đích để săn bắn. Sau khi sử dụng số thuốc nổ và hạt nổ mua của Th vào việc săn bắn, còn lại 96g thuốc nổ đen và 13 hạt nổ Q cất giấu tại khu vực chuồng chăn nuôi gia súc của gia đình cho đến khi bị phát hiện. Đối với bị cáo Th sau khi bán thuốc nổ và hạt nổ cho Q, còn lại 218g (Hai trăm mười tám gam) thuốc nổ đen, 69 hạt nổ, Thiên cất giấu tại nhà xưởng vật liệu xây dựng của gia đình, mục đích để bán. Hành vi của Lương Thị Th đã phạm vào tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS. Hành vi của Hà Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến an

ninh, trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lương Thị Th có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng, có bố đẻ là ông Lương Văn Nghí tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì và bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới được Đảng uỷ, chính quyền tặng nhiều giấy khen, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn Q có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội do ảnh hưởng của phong tục và thói quen sinh hoạt sẵn bản của địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, vợ đau ốm thường xuyên có sự xác nhận của Trưởng bản Sại và UBND xã Phú Lệ huyện Quan Hoá. Ngoài ra bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo nhưng vẫn tham gia ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa tại địa phương. Các bị cáo phạm tội lần đầu, số lượng vật liệu nổ ít, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt tiền bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo Quảng gia đình thuộc hộ cận nghèo, nghĩ nên không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi tàng trữ 15,82kg đạn của Lương Thị Th, hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng dài 148,1 cm; 01 (một) khẩu súng dài 141,5cm và 01 (một) khẩu súng dài 137,5 cm không có hệ thống cò súng, búa đập của Hà Văn Q và hành vi tàng trữ 02 thanh kiếm của Nguyễn Văn Mạnh đều đã bị Uỷ ban nhân dân huyện Quan Hoá xử phạt vi phạm hành chính, là hình thức phạt tiền. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn Cảnh là đối tượng đã bán thuốc nổ, hạt nổ cho Lương Thị Th theo Thiên khai báo. Tuy nhiên việc mua bán chỉ có Th và Cảnh biết, không có ai chứng kiến. Trong quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa hai bên tuy nhiên Cảnh vẫn khẳng định không bán thuốc nổ, hạt nổ cho Thiên. Do đó không đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Văn Cảnh bán số vật liệu nổ trên cho bị cáo Th để xử lý Cảnh trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ ở cửa hàng tạp hoá ở xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình đã bán vật liệu nổ cho bị cáo Hà Văn Q vào năm 2020 theo lời khai của bị cáo Q, qua xác minh có một trường hợp nghi vấn là Đỗ Thị Hải - Sinh năm 1964, trú tại xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Trong quá trình lấy lời khai Hải khai không quen biết cũng như chưa bao giờ mua bán hàng hoá gì liên quan đến vật liệu nổ, nòng súng cho Q. Tiến hành cho Hà Văn Q nhận dạng qua ảnh đối với Đỗ Thị Hải. Kết quả bị cáo Q không nhận ra người bán thuốc nổ và đạn chì. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Thị Hải.

Đối với Hà Văn Chủ, quá trình lấy lời khai Chủ khai báo không biết, không liên quan gì đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ của Hà Văn Q và Lương Thị Th. Do vậy không có đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm của Chủ trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 thanh kiếm, 03 khẩu súng săn và các viên hình cầu để chế tạo đạn ghém, đạn súng kíp, đã được xử lý trong các quyết định hành chính theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 215g (Hai trăm mười lăm gam) loại thuốc nổ đen - Thuộc vật liệu nổ và 62 (Sáu hai ) hạt nổ - thuộc phụ kiện nổ thu giữ của Lương Thị Th và 94 g thuốc nổ đen và 09 hạt nổ thu giữ của Hà Văn Q, là vật liệu nổ còn lại sau giám định, đây là những vật chứng của vụ án, hiện đang được bảo quản tại Doanh nghiệp tư nhân Long Thành, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật chứng thuộc quyền quản lý của Nhà nước, Nghĩ cần Tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) bán thuốc súng (thuốc nổ đen), và 25.000đ (Hai năm nghìn đồng) bán kíp nổ (hạt nổ) là số tiền bị cáo Th thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. HĐXX xét thấy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lương Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hà Văn Q thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố: - Bị cáo Lương Thị Th phạm tội “ *Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Bị cáo Hà Văn Q phạm tội “ *Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

\* Áp dụng: Khoản 1 điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điều 65 Bộ luật Hình sự.

\* Xử phạt: Lương Thị Th 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2024).

\* Xử phạt: Hà Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2024).

Giao bị cáo Lương Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hà Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của bị cáo Lương Thị Th số tiền 125.000 đ ( Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng ) nộp Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa: 215g (Hai trăm mười lăm gam) loại thuốc nổ đen - Thuộc vật liệu nổ và 62 (Sáu hai ) hạt nổ - thuộc phụ kiện nổ thu giữ của Lương Thị Th và 94g ( chín mươi tư gam ) thuốc nổ đen và 09 ( chín ) hạt nổ - thuộc phụ kiện nổ thu giữ của Hà Văn Q là vật liệu nổ còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Doanh nghiệp tư nhân Long Thành ngày 26/4/2024).

\* Về án phí: - Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn Q.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thị Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Lương Thị Th và Hà Văn Q. Các bị cáo Lương Thị Th và Hà Văn Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quan Hóa (03 bản);
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQ An ninh điều tra CA tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an huyện Quan Hóa;
- Bộ chỉ huy QS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Ngọc Trung      Nguyễn Văn Mừng**

**Phạm Văn Hùng**

